CTCP Nước sạch Bắc Giang (UPCOM: BGW)

FireAnt

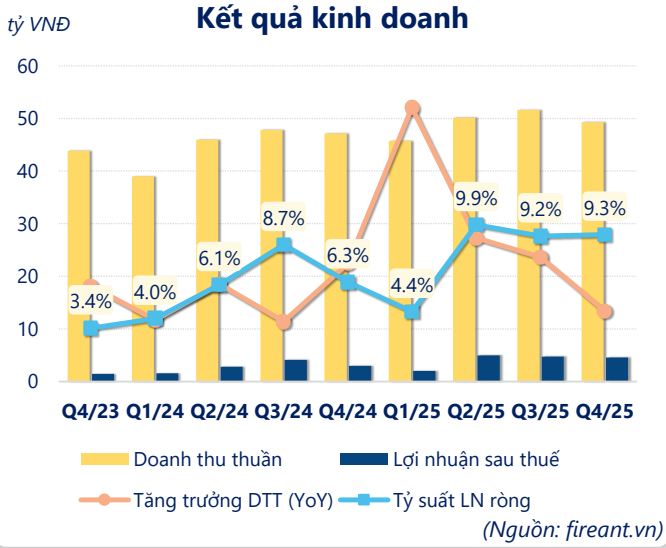
Ngày 31/12/2025	20,100 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	25.6%	24.1%	25.6%

ROE 2025: 8.4% | +/- YoY ▲ 2.4%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	49.3 tỷ VNĐ	▼ 2.30 ▼ 4.5%	▲ 2.10 ▲ 4.4%
LN gộp	20.5 tỷ VNĐ	▼ 3.70 ▼ 15.4%	▼ 1.20 ▼ 5.7%
LN thuần	9.47 tỷ VNĐ	▲ 3.45 ▲ 57.3%	▲ 4.91 ▲ 108%
LN sau thuế	4.59 tỷ VNĐ	▼ 0.16 ▼ 3.4%	▲ 1.62 ▲ 54.5%

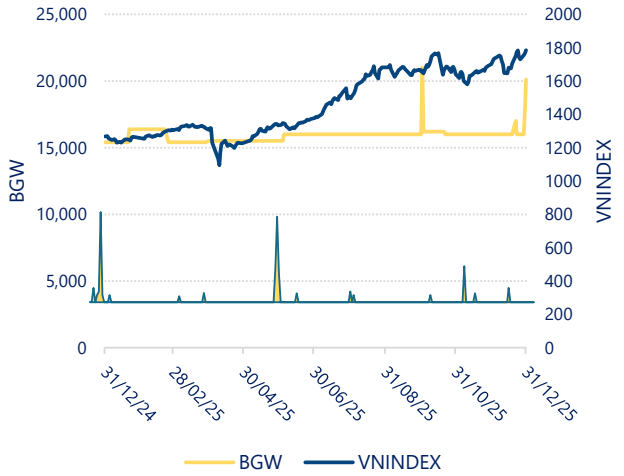
	2025	YoY
DT thuần	197 tỷ VNĐ	▲ 17.0 ▲ 9.3%
LN gộp	82.8 tỷ VNĐ	▲ 13.2 ▲ 18.9%
LN thuần	23.6 tỷ VNĐ	▲ 8.50 ▲ 56.3%
LN sau thuế	16.3 tỷ VNĐ	▲ 4.80 ▲ 42.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

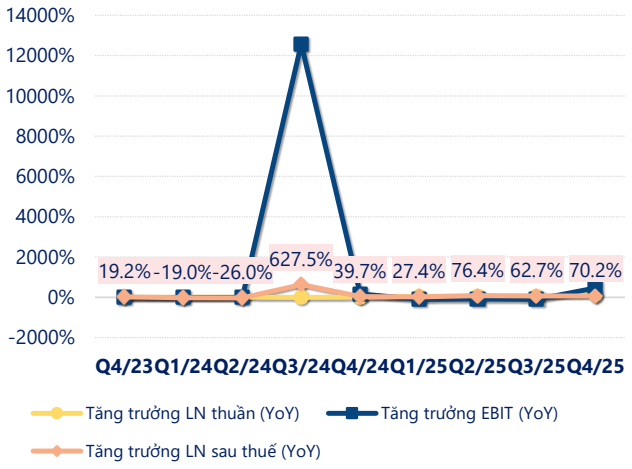


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Nước sạch Bắc Giang (UPCOM: BGW)

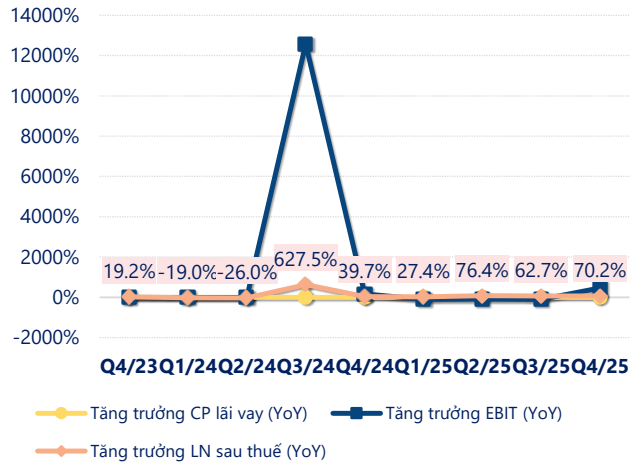
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



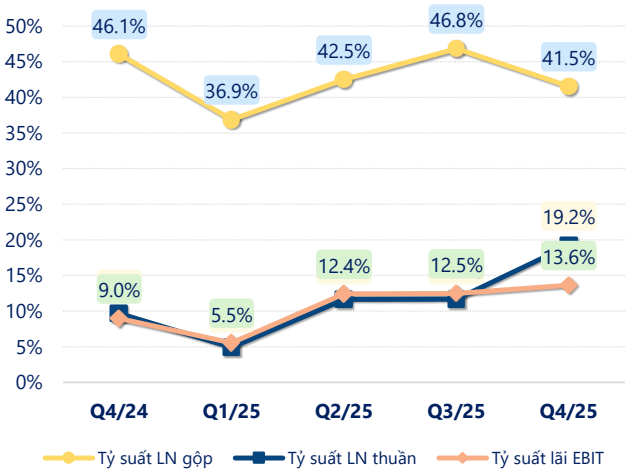
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



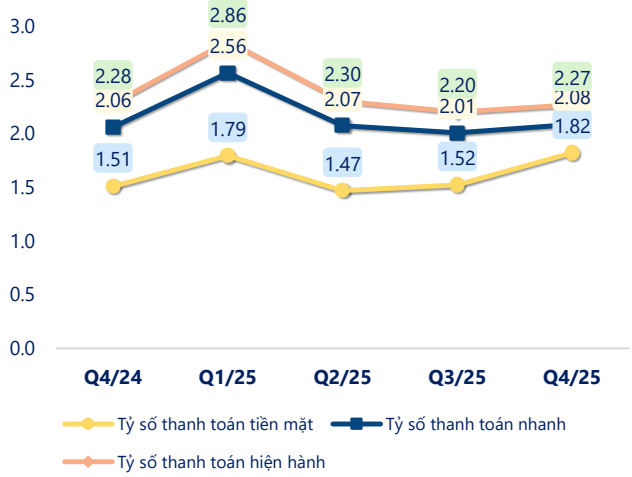
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



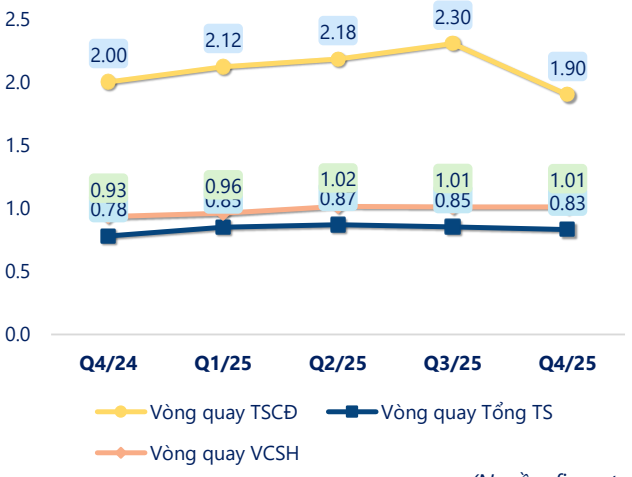
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



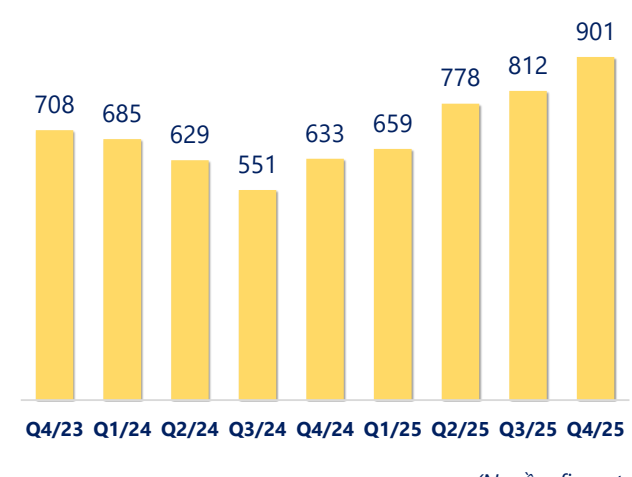
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

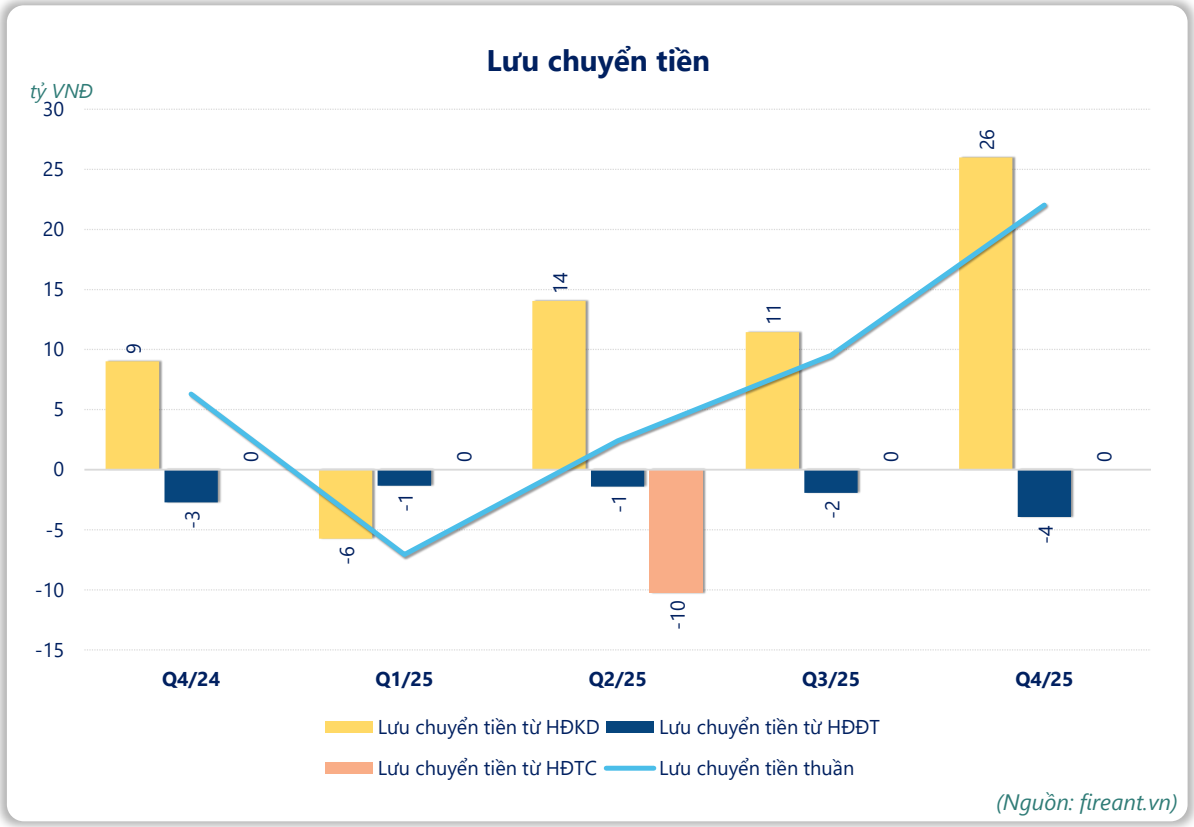


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nước sạch Bắc Giang (UPCOM: BGW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**49.3**	**47.2**	**4.4%**	**197**	**180**	**9.3%**
Giá vốn hàng bán	28.8	25.4	13.4%	114	110	3.3%
Lợi nhuận gộp	20.5	21.7	-5.7%	82.8	69.6	18.9%
Doanh thu HĐTC	0.80	0.45	77.0%	1.73	1.30	33.1%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	8.82	10.3	-14.4%	40.3	36.2	11.5%
Chi phí QLDN	**2.98**	**7.31**	**-59.2%**	**20.7**	**19.7**	**4.9%**
LN thuần từ HĐKD	9.47	4.56	108%	23.6	15.1	56.3%
Lợi nhuận khác	**-2.75**	**-0.33**	**-733%**	**-1.65**	**-0.19**	**-761%**
LN trước thuế	6.72	4.23	58.9%	21.9	14.9	47.3%
Lợi nhuận sau thuế	**4.59**	**2.97**	**54.5%**	**16.3**	**11.5**	**42.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.59**	**2.97**	**54.5%**	**16.3**	**11.5**	**42.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)